

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ R
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/DS-ST

Ngày: 10/5/2023

*V/v: Tranh chấp về dân sự
do vi phạm hợp đồng tín
dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Rung K'Nhơn.

*Các Hội thẩm nhân dân: - bà: **Bùi Thị Là***

*- bà: **K' Nga***

*Thư ký phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Yến** Kiểm sát viên.*

Ngày 10 tháng 5 năm 2023; Tại hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ R, tỉnh Lâm Đồng, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc *Tranh chấp về dân sự do vi phạm hợp đồng tín dụng* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn: Ngân Hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L V.*

Địa chỉ: Tòa nhà ThaiHoldings số 210 Trần Quang Khải – Phường Tràng Tiền – Quận Hoàn Kiếm – TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Doãn S. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền: Ông Hà Thiên T. Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Lâm Đồng. Ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị Như Q. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ thuộc Ngân hàng TMCP L V. Theo quyết định ủy quyền số 142B/2022/QĐ ngày 12/4/2022. Bà Q có đơn xin mặt tại phiên tòa.

** Bị đơn: Vợ chồng ông **Nguyễn Đình L.** Sinh năm: 1987 và bà quách **Thị Diễm M.** Sinh năm: 1989.*

Địa chỉ: Thôn 1, xã R M, huyện Đ R, tỉnh Lâm Đồng.

Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 04 tháng 10 năm 2022 biên bản tự khai và lời trình bày của bà Quỳnh tại phiên tòa hôm nay thì:

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, vợ chồng ông L, bà M ở thôn 1 – R M có ký hợp đồng tín dụng vay số tiền tại Chi nhánh Ngân hàng TMCP L V – Chi nhánh Lâm đồng. Theo hợp đồng tín dụng số HDTD96C2021007 ngày 21/01/2021 thì tổng số tiền mà ông L, bà M vay là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Thời hạn cho vay là 60 tháng tính từ ngày giải ngân. Để vay số tiền trên, vợ chồng ông L, bà M có thể chấp cho Ngân hàng TMCP L V – Chi nhánh Lâm Đồng tài sản gồm: 217 m² đất, thuộc các thửa 68, tờ bản đồ số 85 tọa lạc tại xã L S, trong đó đất ở là 100 m² và đất trồng cây lâu năm 117 m². Trong quá trình vay, tính đến ngày 20/02/2023, vợ chồng ông L, bà M còn nợ lại Ngân hàng TMCP L V số tiền gốc là 235.763.610đ và khoản tiền lãi là 3.773.831đ, trong đó nợ gốc quá hạn là 55.763.610đ, phía Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông L, M trả số tiền nợ gốc, lãi, nhưng vợ chồng bà M, ông L không chịu trả và cũng không chịu bàn giao tài sản thế chấp để Ngân hàng TMCP L V phát mãi thanh lý nợ, vì vậy Ngân hàng TMCP L V – Chi nhánh Lâm Đồng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông L, bà M phải trả cho Ngân hàng TMCP Bru điện L V – Chi nhánh Lâm Đồng số tiền gốc là 235.763.610đ và khoản tiền lãi suất theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 04/5/2023 là 12,132,097đ, đồng thời để đảm bảo cho việc xử lý nợ, Ngân hàng đề nghị tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp mà hai bên đã ký kết và vợ chồng ông L, bà M tiếp tục trả khoản lãi phát sinh kể từ ngày 05/5/2023 trên khoản nợ gốc cho đến khi trả xong khoản nợ trên. Ngoài yêu cầu trên, phía Ngân hàng TMCP Bru Điện L V không còn yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai cũng như ý kiến trình bày của bị đơn vợ chồng ông L, bà M trình bày:

Việc vợ chồng ông, bà thế chấp tài sản là đất tại L S để vay số tiền 300.000.000đ tại Ngân hàng TMCP Bru điện L V là có, mục đích vay tiền là để bổ sung vốn làm ăn buôn bán, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất vay là 9,25%/Năm, quá trình vay thời gian đầu vợ chồng ông bà có trả tiền gốc, lãi đầy đủ cho Ngân hàng, tuy nhiên đến đầu năm 2023 do làm ăn bị thất bại, vì vậy vợ chồng ông bà chưa có tiền trả nợ gốc, lãi theo yêu cầu của Ngân hàng, nay phía Ngân hàng Bru điện L V – Chi nhánh Lâm Đồng số tiền gốc lãi 247.895.696đ thì vợ chồng ông bà đồng ý, tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên ông bà xin được trả dần..

Tòa án đã triệu tập nguyên đơn, bị đơn để tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn yêu vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình, bị đơn vẫn xin được trả dần.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, cơ bản đã đảm

bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên đối với bị đơn vẫn chưa chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua xem xét, lời khai của nguyên đơn, bị đơn, đối chiếu với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy rằng việc vợ chồng ông L, bà M vay nợ Ngân hàng TMCP Bưu điện L V – Chi nhánh Lâm Đồng là hoàn toàn có. Quá trình vay vợ chồng ông L, bà M có trả một phần nợ gốc là 60.000.000đ và nợ lãi là 70.000.000đ, đến nay vợ chồng ông L, bà M còn nợ lại Ngân hàng TMCP Bưu Điện L V – Chi nhánh Lâm Đồng số tiền gốc là 235.763.610đ và khoản tiền lãi là 12,132,097đ, tổng cộng cả gốc và lãi là 247.895.696đ số nợ này đến nay đã quá hạn thanh toán, do đó phía Ngân hàng TMCP Bưu điện LV – Chi nhánh Lâm Đồng khởi kiện, xét yêu cầu khởi kiện của phía Ngân hàng TMCP Bưu Điện L V – Chi nhánh Lâm Đồng là hoàn toàn có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Chi nhánh Lâm Đồng, buộc vợ chồng ông Lập, bà My phải trả Ngân hàng TMCP Bưu Điện L V – Chi nhánh Lâm Đồng số tiền gốc và lãi là 247.895.696đ.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xuất phát từ việc vợ chồng ông L, bà M vay tiền tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện L V – Chi nhánh Lâm Đồng, nhưng không chịu trả nợ, nên Ngân hàng TMCP Bưu Điện L V – Chi nhánh Lâm Đồng làm đơn khởi kiện. Căn cứ theo quy định tại điều 26, điều 35 và điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ kiện tranh chấp về dân sự do vi phạm hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ R.

[2] **Về nội dung vụ án:** Qua xem xét đánh giá chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai nhận của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án thì thấy rằng: Việc vợ chồng ông L, bà M vay tiền tại Ngân hàng TMCP L V – Chi nhánh Lâm Đồng là có. Theo hợp đồng tín dụng số HDTĐ6C2021007 ngày 04/01/2021, thì tổng số tiền mà ông L, bà M vay là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Thời hạn cho vay là 60 tháng tính từ ngày giải ngân, lãi suất cho vay theo như hai bên thỏa thuận là 9,25%/năm, cố định trong vòng 03 tháng. Theo hợp đồng tín dụng thì kỳ hạn trả nợ gốc được phân thành 05 kỳ, mỗi kỳ trả 60.000.000đ. Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ khoản vay, vợ chồng ông L, bà M có thể chấp cho Ngân hàng TMCP L V 217 m² đất thuộc các thửa số 68 tờ bản đồ số 65 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 240426. Theo phía Ngân Hàng TMCP Bưu điện L V trình bày, thì quá trình vay vợ chồng ông L bà M mới trả cho Ngân hàng số tiền gốc 01 kỳ là 60.000.000đ, số tiền lãi là 70.000.000đ, đến nay vợ chồng ông L, bà M còn nợ lại Ngân hàng TMCP Bưu điện L V số tiền gốc là 235.763.599đ và khoản tiền lãi quá hạn là 8.840.384đ, lãi chậm trả gốc là 3.151.080đ, lãi chậm trả lãi 140.633đ. Tổng khoản nợ chưa trả là 247.895.696đ, số nợ này do vợ chồng ông L, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo từng kỳ, nên phía Ngân hàng L V đã chuyển sang nợ quá hạn, nên phía Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông L, bà M phải trả. Theo vợ chồng ông L bà M khai thì có nợ số tiền nợ gốc, lãi theo như Ngân

hàng trình bày, nhưng vì điều kiện làm ăn không thuận lợi, nên chưa có tiền trả nợ, do đó xin khất lại để trả dần.

Xét thấy khi chuẩn bị đến hạn trả nợ vay, phía Ngân hàng đã thông báo và tạo điều kiện để ông L bà M làm thủ tục gia hạn nợ, nhưng ông L, bà M không làm thủ tục gia hạn, cũng không chịu trả khoản tiền gốc lãi theo yêu cầu của Ngân hàng, để đảm bảo việc thu nợ, phía Ngân hàng đã yêu cầu ông L, bà M giao tài sản thế chấp để Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt mãi trả nợ, nhưng vợ chồng ông L, bà M không giao, mà nại ra nhiều lý do, nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, do đó phía Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu vợ chồng ông L, bà M trả nợ vay. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện L V về việc khởi kiện vợ chồng ông L, bà M trả nợ vay là hoàn toàn có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện L V, buộc vợ chồng ông L, bà M phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L V số tiền gốc, lãi là 247.895.696đ. Đồng thời để đảm bảo cho việc thu hồi nợ, cần tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản cho đến khi xử lý xong khoản nợ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, nên nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn vợ chồng ông L, bà M phải nộp án phí DSST theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cụ thể là $247.895.696đ \times 5\% = 12.394.000đ$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Các Điều 463, 466, 467 Bộ luật dân sự. Khoản 3 Điều 26, các Điều 35,39; Điều 186, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện L V. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Đình L và bà Quách Thị Diễm M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L V tổng số tiền là 247.895.696đ (Hai trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm chín mươi lăm ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó tiền gốc là 235.763.599đ, tiền lãi là 12.132.097đ.

Kể từ ngày 10/5/2023 vợ chồng ông Nguyễn Đình L và bà Quách Thị Diễm M tiếp tục chịu lãi suất theo lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký trên số tiền nợ gốc 235.763.599đ cho đến khi thi hành khoản tiền trên.

2. Về tài sản thế chấp: Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 68, tờ bản đồ số 85, tọa lạc tại địa chỉ thôn xã L S, huyện Đ R, tỉnh Lâm Đồng, diện tích 217 m² theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CX 240426 do UBND huyện Đ R cấp ngày 08/12/2020.

3: Để đảm bảo cho công tác Thi hành án: Kể từ ngày Ngân hàng TMCP Bưu điện L V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông L và bà M không thanh toán hết số tiền trên thì phải có trách nhiệm giao tài sản đã thế chấp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ R, tỉnh Lâm Đồng kê biên xử lý thi hành án theo quy định của pháp luật về Thi Hành án

4. Về án phí: Buộc vợ chồng ông Nguyễn Đình L, bà Quách Thị Diễm M phải nộp 12.394.000đ. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện L V số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp 6.230.000đ theo biên lai thu tiền số 0010190 ngày 13/12/2022 của chi cục thi hành án huyện Đ R.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02 bản);
- VKSND huyện Đam Rông (01 bản);
- Chi cục THADS H. Đam Rông (01bản).
- Các đương sự. (02 bản)
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa